

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HS-ST

Ngày: 14/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sĩ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2026/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đông G, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1997; tên gọi khác: không; nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long (trước đây là tỉnh Bến Tre); nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: số B, ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không có nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965 (còn sống) và bà Trần Thị S, sinh năm 1967 (còn sống); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 04/8/2025 của Trưởng Công an xã T, tỉnh Vĩnh Long, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt vào ngày 18/8/2025.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1957; nơi đăng ký thường trú: ấp N, xã

T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Phạm Văn Ngự B, sinh năm 1983; địa chỉ: số B ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Minh K1, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ khoảng cuối tháng 6 năm 2025 đến ngày 23/7/2025, Nguyễn Đông G đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn xã H, phường A và xã T, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất: Khoảng cuối tháng 6 năm 2025, Nguyễn Đông G đi bộ từ nhà ở ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long đến ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long. Khi ngang nhà ông Nguyễn Minh H, tại đây G nhìn thấy xe mô tô biển số 71V2-1512, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo 4, màu đỏ-đen của ông H đậu trước sân, không người trông coi (trên xe có gắn chìa khóa) nên nảy sinh ý định lấy trộm. G liền đi đến dẫn chiếc xe trên ra khỏi cổng rào rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được xe trên, G sử dụng để làm phương tiện đi lại. Khoảng 15 ngày sau, G tạo tài khoản Facebook ảo đăng bán xe trên lên nhóm mua bán xe cũ và bán cho một người thanh niên ở gần Bệnh viện N (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.200.000 đồng, đã tiêu xài hết. Sau khi bán được xe, G đã xóa bài đăng trên mạng Facebook và không đăng nhập vào được tài khoản này. Tài sản không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 296/KL-HĐDGTS ngày 22/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân tỉnh V kết luận: 01 xe mô tô biển số 71V2-1512, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo 4, màu sơn đỏ-đen (tài sản không thu hồi được), trị giá tài sản vào cuối tháng 6 năm 2025 là 2.200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung kết luận định giá trên cho Nguyễn Đông G và ông Nguyễn Minh H, cả hai đều đồng ý với kết luận định giá.

* Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 12/7/2025, G đi bộ trên đường B, thuộc ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long. Khi đi ngang qua nhà ông Phạm Văn Ngự B, G thấy trước cổng rào có chiếc xe mô tô biển số 63B3-209.46, nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ-đen-bạc, không người trông coi (trên xe có sẵn chìa khóa) nên nảy sinh ý định lấy trộm. Lúc này, G đi đến lấy chiếc xe trên rồi điều khiển

xe đi về phường B, tỉnh Vĩnh Long. Sau đó, G dùng tài khoản Facebook ảo khác đăng hình ảnh chiếc xe trên lên nhóm mua bán xe cũ và đã bán cho một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại công viên T, thuộc phường A, tỉnh Vĩnh Long với giá 800.000 đồng, đã tiêu xài hết. Sau khi bán được xe G đã xóa bài đăng trên mạng Facebook, điện thoại dùng cho việc đăng nhập rao bán xe đã bị hư. Tài sản chiếm đoạt không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 296/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân tỉnh V kết luận: 01 xe mô tô biển số 63B3-209.46, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu sơn đỏ-đen-bạc (tài sản không thu hồi được), trị giá tài sản vào ngày 12/7/2025 là 9.600.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung kết luận định giá trên cho Nguyễn Đông G và ông Phạm Văn Ngự B, cả hai đều đồng ý với kết luận định giá.

* Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/7/2025, Nguyễn Đông G đi vào Bệnh viện N, ở Khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long, G đi đến Khoa nội A, đi lên lầu vào phòng để đồ của nhân viên bệnh viện để tìm tài sản lấy trộm thì lấy được 01 chìa khóa xe trong túi áo khoác treo được trong phòng của bà Lê Thị Hồng L. Do chìa khóa xe có chữ YAMAHA nên G biết đó là chìa khóa của loại xe SIRIUS (hãng xe YAMAHA). Sau khi lấy được chìa khóa trên, G đến khu vực nhà xe của nhân viên bệnh viện để tìm một chiếc xe loại SIRIUS phù hợp với chìa khóa vừa lấy được. Tại đây, G phát hiện có một chiếc xe SIRIUS màu trắng-đỏ, biển số 71B2-844.65 đậu trong nhà xe nhân viên bệnh viện nên đến gắn chìa khóa vào xe, thử đề nổ được máy rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm được xe, G cũng tạo và sử dụng tài khoản Facebook ảo khác đăng hình ảnh chiếc xe trên lên nhóm mua bán xe cũ và bán cho một người thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch), hẹn giao xe cho người mua tại đường hẻm gần khu dân cư S thuộc phường B, tỉnh Vĩnh Long, bán với giá 800.000 đồng, đã tiêu xài hết. Sau khi bán được xe, G đã xóa bài đăng trên mạng Facebook và bỏ sim điện thoại. Tài sản không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 254/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu trắng-đỏ, biển số 71B2-844.65, số máy 5C6J186846, số khung RLCS5C6J0GY186847 (tài sản không thu hồi được), trị giá tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 19/7/2025 là 7.266.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung kết luận định giá trên cho Nguyễn Đông G và bà Lê Thị Hồng L, cả hai đều đồng ý với kết luận định giá.

* Vụ thứ tư: Vào sáng ngày 23/7/2025, Nguyễn Đông G đi xe buýt từ xã H đến ngã tư A để đến nhà bạn là ông Nguyễn Minh K1, ở ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long mục đích mượn xe của K1 làm phương tiện sử dụng. Khi đến, G đi vào

nhà K1 từ phía sau thì thấy cửa sau khóa ngoài nên biết vợ chồng K1 không có nhà, G nhìn vào trong nhà thì thấy có đậu 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SUZUKI biển số 71B3-750.96 ở khu vực nhà sau nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà K1 lấy trộm chiếc xe trên để làm phương tiện sử dụng. Lúc này, G dùng tay phải kéo mạnh cửa nhà sau làm ổ khóa cửa bật ra, G đi vào nhà dẫn chiếc xe trên (xe có gắn sẵn chìa khóa) ra ngoài rồi điều khiển xe đi về phường B, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi lấy trộm được xe trên, G sử dụng để làm phương tiện đi lại, sống lang thang tại các quán cà phê ven đường, các tiệm internet. Đến ngày 30/7/2025, G bị Công an phường B kiểm tra hành chính phát hiện đối tượng cùng tang vật vụ án và bàn giao cho Công an xã T giải quyết.

Vật chứng được thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 71B3-750.96, nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, số máy CG1516049, số khung RLSDL11ANJV116202, màu sơn đen, bánh mâm, thắng trước thắng đĩa, thắng sau thắng đĩa (đã qua sử dụng).

- 01 (một) áo khoác dài tay, màu xám, dạng áo có cổ áo trùm kín đầu, hai bên tay áo có hai viền màu trắng, trên áo có chữ “adidas”, đã qua sử dụng, do Nguyễn Đông G giao nộp.

- 01 (một) quần sọt Jean màu xanh (đã qua sử dụng).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2025 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân tỉnh V đối với: 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 71B3-750.96, nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, số máy CG1516049, số khung RLSDL11ANJV116202, màu sơn đen, bánh mâm, thắng trước thắng đĩa, thắng sau thắng đĩa (đã qua sử dụng), tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 23/7/2025 là 17.333.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung kết luận định giá trên cho Nguyễn Đông G và ông Nguyễn Minh K1, cả hai đều đồng ý với kết luận định giá.

Tại Kết luận giám định số: 297/2025/KL-KTHS-KV2 ngày 14/11/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh V về kỹ thuật số và điện tử kết luận như sau: Qua giám định nội dung hình ảnh của 02 tập tin video gửi giám định (ký hiệu A1 và A2) không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa. Mô tả đặc điểm, trích xuất hình ảnh người xuất hiện trong 02 tập tin video gửi giám định (ký hiệu A1 và A2) chi tiết được mô tả trong bản ảnh kèm theo kết luận giám định. Kèm theo kết luận giám định (nếu có): 01 bản ảnh giám định gồm 04 trang giấy A4.

Ngày 02/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho bị hại ông Nguyễn Minh K1 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số: 71B3-750.96 (có đặc điểm như biên bản tạm giữ) theo Quyết định xử lý vật chứng số B4294 ngày 02/12/2025.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động ông Nguyễn Văn K là cha ruột bị cáo tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong cho bị hại ông Nguyễn Minh H

số tiền 3.000.000 đồng, bị hại ông Phạm Văn Ngự B số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại bà Lê Thị Hồng L số tiền 7.266.000 đồng. Các bị hại là ông Nguyễn Minh H, ông Phạm Văn Ngự B và bà Lê Thị Hồng L đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm.

Bị hại ông Nguyễn Minh K1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền 13.000.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo Nguyễn Đông G.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSKV9, ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long đã truy tố trước Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long để xét xử bị cáo Nguyễn Đông G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bảo lưu quan điểm Cáo trạng đã truy tố bị cáo theo nội dung của bản Cáo trạng; sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất của vụ án, mức độ hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử các nội dung như sau:

- Về tội danh và hình phạt đối với bị cáo: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đông G phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đông G từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo Nguyễn Đông G không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Nguyễn Minh H, ông Phạm Văn Ngự B và bà Lê Thị Hồng L đã nhận đủ tiền bồi thường; bị hại ông Nguyễn Minh K1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, các bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền 13.000.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo nên không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại ông Nguyễn Minh K1 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số: 71B3-750.96 (có đặc điểm như

biên bản tạm giữ) theo Quyết định xử lý vật chứng số B4294 ngày 02/12/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo khoác, loại dài tay, màu xám, dạng áo có cổ áo trùm kín đầu, hai bên tay áo có hai viền màu trắng, trên áo có chữ “adidas”, đã qua sử dụng và 01 (một) quần sọt Jean, màu xanh, đã qua sử dụng. Do bị cáo không có yêu cầu nhận lại và đồ vật đã qua sử dụng, không còn giá trị.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đông G đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đồng ý tội danh, điều luật, hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo gửi lời xin lỗi các bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được đoàn tụ và chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đối với các bị hại ông Nguyễn Minh H, ông Phạm Văn Ngự B, bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Minh K1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Thấy rằng, các bị hại ông Nguyễn Minh H, ông Phạm Văn Ngự B, bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Minh K1 đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu hoãn phiên tòa và đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Xét việc vắng mặt của các bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đông G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở nội dung vụ án,

căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 6 năm 2025 đến ngày 23/7/2025, lợi dụng lúc không có người trông coi, quản lý tài sản Nguyễn Đông G đã 04 (bốn) lần trộm cắp tài sản tại ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long; Khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long và ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng cuối tháng 6 năm 2025, tại ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Đông G đã lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô biển số 71V2-1512, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo 4, màu đỏ-đen của ông Nguyễn Minh H có giá trị 2.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 12/7/2025, tại ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Đông G đã lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô biển số 63B3-209.46 nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ-đen của ông Phạm Văn Ngự B có giá trị 9.600.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/7/2025, tại khu vực nhà xe của nhân viên Bệnh viện N, ở Khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Đông G đã lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô biển số 71B2-844.65, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu trắng-đỏ của bà Lê Thị Hồng L có giá trị 7.266.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 23/7/2025, tại ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Đông G đã lén lút đột nhập vào nhà ông Nguyễn Minh K1 lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 71B3-750.96, nhãn hiệu: SUZUKI, số loại: RAIDER có giá trị 17.333.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Đông G đã chiếm đoạt trong 04 (bốn) lần nêu trên là 36.399.000 đồng nên Cáo trạng số 36/CT-VKSKV9 ngày 11/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đông G là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Đông G là coi thường pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật và tội phạm đã hoàn thành. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể

hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Đông G là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Đông G đã bồi thường và tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong cho các bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị cáo từng tham gia nghĩa quân sự được Lữ đoàn 434 tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến, có cha ruột ông Nguyễn Văn K được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, các bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Đông G là người đã thành niên, bị cáo là người có sức khỏe và có đủ điều kiện để tạo ra của cải vật chất một cách chính đáng nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài và muốn có tài sản để sử dụng mà không phải tiêu tốn công sức lao động để có được, bị cáo đã nhiều lần (04 lần) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo trộm cắp giữa ban ngày, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 36.399.000 đồng. Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị xử phạt vi phạm hành chính và nguy cơ bị cáo có thể tiếp tục phạm tội. Để thể hiện sự răn đe, tính nghiêm minh của pháp luật, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo suy ngẫm về hành vi của mình. Từ đó, để bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa phạm tội mới, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, qua đó cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng. Tuy nhiên, trong lượng hình cũng cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo Nguyễn Đông G không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Nguyễn Minh H, ông Phạm Văn Ngự B và bà Lê Thị Hồng L đã nhận đủ tiền bồi thường; bị hại ông Nguyễn Minh K1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, các bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền 13.000.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận ngày 02/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại ông Nguyễn Minh K1 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số: 71B3-750.96, nhãn hiệu SUZUKI, số loại: RAIDER, số máy CG1516049, số khung RLSDL11ANJV116202, màu sơn đen, bánh mâm, đã qua sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số B4294 ngày 02/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo khoác, loại dài tay, màu xám, dạng áo có cổ áo trùm kín đầu, hai bên tay áo có hai viền màu trắng, trên áo có chữ “adidas”, đã qua sử dụng và 01 (một) quần sọt Jean, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Đông G. Do bị cáo không có yêu cầu nhận lại và đồ vật đã qua sử dụng, không còn giá trị.

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD-R 4,7GB 1-16X SPEED, nhãn hiệu Maxell chứa tập tin video được thu giữ.

[10] Đối với những người đã mua 03 (ba) chiếc xe mô tô do bị cáo trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng không có thông tin, tài liệu gì khác, không xác định được nhân thân lai lịch của những người này nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[11] Tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đông G phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đông G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đông G 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Nguyễn Minh H, ông Phạm Văn Ngự B và bà Lê Thị Hồng L đã nhận đủ tiền bồi thường; bị hại ông Nguyễn Minh K1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; các bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) đã bồi thường thay cho bị cáo nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ghi nhận ngày 02/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại ông Nguyễn Minh K1 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số: 71B3-750.96, nhãn hiệu SUZUKI, số loại: RAIDER, số máy CG1516049, số khung RLSDL11ANJV116202, màu sơn đen, bánh mâm, đã qua sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số B4294 ngày 02/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo khoác, loại dài tay, màu xám, dạng áo có cổ áo trùm kín đầu, hai bên tay áo có hai viền màu trắng, trên áo có chữ “adidas”, đã qua sử dụng và 01 (một) quần sọt Jean, màu xanh, đã qua sử dụng.

(Vật chứng được tạm gửi tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Vĩnh Long, theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKSKV9 ngày 11/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2026).

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD-R 4,7GB 1-16X SPEED, nhãn hiệu Maxell chứa tập tin video được thu giữ.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đông G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền và thời hạn kháng cáo: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long ^(1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long ^(1b);
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Cơ quan CSĐT) ^(1b);
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long ^(1b);
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long ^(1b);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Vĩnh Long ^(1b);
- UBND xã Hưng Kháng Trung, tỉnh Vĩnh Long ^(1b);
- Công an xã Hưng Kháng Trung, tỉnh Vĩnh Long ^(1b);
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ^(6b);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP ^(4b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Văn Tú